

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Tự chủ và phân cấp ở trường đại học là hai vấn đề luôn được các phương tiện truyền thông và bản thân các trường ĐH đề cập trong các cuộc hội nghị và hội thảo. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của giáo dục đại học (GDĐH), tính tự chủ và phân cấp quản lý của các thiết chế GDĐH trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết, là phương thức hoạt động có tính quyết định sự thành bại của đổi mới GDĐH Việt Nam. Đây cũng chính là con đường tối ưu để giải phóng nguồn lực của các ĐH ở Việt Nam hiện nay.

Trong những năm gần đây, nền giáo dục Việt Nam đã có những đổi mới mạnh mẽ, tiến hành phân cấp, giao quyền tự chủ cho các trường trên nhiều mặt. Nhiều văn bản chỉ đạo của Nhà nước về vấn đề này cho thấy giáo dục Việt Nam nói chung, GDĐH nói riêng đã có những bước đột phá trong cung cách quản lý, tiến gần với xu thế phát triển giáo dục của các nước tiên tiến trên thế giới.

Tuy nhiên, tự chủ đến đâu và phân cấp đến mức độ nào vẫn chưa được giải đáp một cách thỏa đáng. Đó là lí do lựa chọn đề tài luận án: *“Quản lý đào tạo thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục”*.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa cơ sở lí luận, luận án đánh giá thực trạng công tác quản lý đào tạo thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của một số trường đại học địa phương, từ đó đề xuất các giải pháp khoa học, khả thi nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quản lý đào tạo của các trường đại học địa phương hiện nay.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý đào tạo thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay (thông qua các trường được khảo sát trong phạm vi nghiên cứu của đề tài).

4. Giả thuyết khoa học

Tự chủ gắn với trách nhiệm xã hội là xu thế tất yếu của các trường ĐH trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Tuy nhiên, QLĐT thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội trong các trường ĐHDP (được khảo sát) còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu cơ bản của tự chủ đại học.

Nếu đề xuất được các giải pháp QLĐT thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội một cách đồng bộ và phù hợp, đáp ứng yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục thì sẽ tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực phục vụ hiệu quả nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa địa phương.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Hệ thống hóa cơ sở lý luận.

5.2. Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng QLĐT thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội trong các trường đại học địa phương ở Việt Nam.

5.3. Đề xuất các giải pháp nhằm tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học địa phương trong công tác quản lý đào tạo.

5.4. Tổ chức khảo nghiệm và thử nghiệm tính cấp thiết và khả thi của một số giải pháp được đề xuất trong luận án.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Về nội dung nghiên cứu

Quản lý đào tạo thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội.

6.2. Về địa bàn nghiên cứu

Gồm: Trường Đại học Tân Trào (tỉnh Tuyên Quang), Trường Đại học Hùng Vương (tỉnh Phú Thọ), Trường Đại học Hồng Đức (tỉnh Thanh Hóa) và Trường Đại học Hải Phòng (TP. Hải Phòng).

6.3. Về đối tượng khảo sát

Khảo sát ý kiến 126 đối tượng thuộc 4 trường ĐHĐP nói trên. Trong đó:

- Các chủ thể quản lý là 4 hiệu trưởng;

- 4 phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo, 16 lãnh đạo phòng chức năng, 20 lãnh đạo khoa và 82 giảng viên.

6.4. Về thời gian nghiên cứu

Khảo sát thực trạng QLĐT thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường ĐHĐP từ năm 2014 đến năm 2018.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận nghiên cứu đề tài

Bao gồm: Tiếp cận hệ thống; Tiếp cận phức hợp; Tiếp cận lịch sử; Tiếp cận thực tiễn; Tiếp cận so sánh; Tiếp cận theo mô hình CIPO.

7.2. Các phương pháp nghiên cứu

Bao gồm: Các phương pháp nghiên cứu lý luận; Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn (Phương pháp điều tra; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp tổng kết kinh nghiệm; Phương pháp thực nghiệm); Phương pháp toán học.

8. Những luận điểm cần bảo vệ

8.1. QLĐT thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường ĐHĐP là xu hướng tất yếu trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

8.2. Thực trạng QLĐT thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường ĐHĐP ở Việt Nam hiện nay bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của đổi mới, hiệu quả chưa cao.

8.3. Hệ thống các giải pháp QLĐT theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường ĐHĐP ở Việt Nam được luận án đề xuất sẽ khắc phục được những hạn chế, đáp ứng yêu cầu cơ bản của bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

9. Những đóng góp của luận án

9.1. Về lí luận

Luận án hệ thống hóa, bổ sung, làm rõ những vấn đề lí luận về phân cấp quản lý, quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; ĐT, QLĐT, QLĐT thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường ĐHDP ở Việt Nam.

9.2. Về thực tiễn

- Luận án phân tích, đánh giá thực trạng QLĐT thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường ĐHDP ở Việt Nam.

- Xây dựng hệ thống các giải pháp QLĐT nhằm tăng cường khả năng thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường.

- Luận án có thể là tài liệu tham khảo cho các nhà quản lý giáo dục, học viên và sinh viên của các viện nghiên cứu, học viện và các trường đại học, cao đẳng.

10. Cấu trúc của luận án: gồm 3 chương:

- *Chương 1:* Cơ sở lí luận về quản lý đào tạo thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

- *Chương 2:* Thực trạng quản lý đào tạo thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học địa phương.

- *Chương 3:* Giải pháp quản lý đào tạo thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊA PHƯƠNG

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu về phân cấp quản lý, quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học

Quyền tự chủ cũng được khẳng định trong Khoản 1, Điều 32, Luật Giáo dục đại học năm 2012: “Cơ sở giáo dục đại học tự chủ trong các hoạt động chủ yếu thuộc các lĩnh vực tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo, KH&CN, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học”.

Theo Nyborg, P. nhận định: Quyền tự chủ của các cơ sở GDĐH là khả năng hoạt động theo các lựa chọn của mình để hoàn thành sứ mạng và được xác định bởi một số quyền hạn và trách nhiệm ghi trong luật pháp.

Theo Phan Văn Kha: “Muốn xây dựng thành công hệ thống tự chủ và chịu trách nhiệm trong GDĐH đòi hỏi phải thiết kế được hệ thống chịu trách nhiệm đa chiều với sự tham dự chia sẻ trách nhiệm giữa giáo dục và các liên đới liên quan; và phải xây dựng thành công hệ thống các chỉ số đo thực hiện và quy trình đảm bảo chất lượng trong và ngoài để đánh giá và so sánh được kết quả thực hiện của cơ sở GDĐH”.

Ngoài các nghiên cứu trên phải kể đến một loạt các bài viết được tập hợp trong Kỷ yếu hội thảo khoa học “Vấn đề tự chủ - Tự chịu trách nhiệm ở các trường đại học và cao đẳng Việt Nam” được tổ chức năm 2009 tại Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh.

Xét riêng các nghiên cứu về QLĐT theo hướng tự chủ phải kể tới Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Quản lý đào tạo đại học trong điều kiện tự chủ” tổ chức năm 2016 tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

1.1.2. Các nghiên cứu về Quản lý đào tạo của các trường đại học địa phương

Nghiên cứu về sứ mệnh, vai trò của các trường ĐHĐP đã có một số công bố nước ngoài như: Dong Zefang, Zang Ji-ping với bài “*On value orientation of social service of local universities*” (Về định hướng giá trị phục vụ xã hội của các trường ĐHĐP); Huang Xiao-qin với bài “*Analysis of the Management of Credit System in Local University*” (Phân tích quản lý hệ thống tín chỉ ở trường ĐHĐP)...

Ngô Thị Minh trong luận án tiến sĩ “*Hoàn thiện chính sách đối với trường ĐH thuộc tỉnh ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*” đã hệ thống hóa các vấn đề mang tính lý luận dựa trên khoa học quản lý giáo dục, kinh tế học, xã hội học...

Trần Văn Chương trong bài báo “Định hướng đổi mới phát triển trường ĐHĐP theo Nghị quyết TW 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT” đã đề xuất định hướng đổi mới mục tiêu đào tạo của trường ĐHĐP.

Một số nội dung của QLĐT theo hệ thống tín chỉ ở trường ĐHĐP cũng được một số tác giả nghiên cứu và công bố như: Nguyễn Mạnh An với bài “Giải pháp đẩy mạnh hoạt động NCKH ở các trường ĐHĐP”; Trần Văn Chương, Lê Bạt Sơn với bài “Đổi mới công tác hỗ trợ sinh viên ở trường đại học địa phương hướng đến mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội”...

Bên cạnh các nghiên cứu chung về ĐT ở các trường ĐHĐP, đã có một số nghiên cứu riêng về từng trường ĐHĐP, tiêu biểu như: Nguyễn Mạnh An với bài “Trường Đại học Hồng Đức - lá cờ đầu của các trường ĐH trực thuộc địa phương ở Việt Nam”; Trần Văn Chương với bài “Quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở trường ĐH Phú Yên”...

Một số nội dung QLĐT cụ thể của trường ĐHĐP đã có một số nghiên cứu tiêu biểu như: Trần Anh Vũ với bài “Đổi mới công tác KT-ĐG nhằm nâng cao CLĐT tại Trường ĐH Hà Tĩnh”; Nguyễn Thị Bạch Vân với bài “Đánh giá kết quả học tập của SV theo HCTC qua nghiên cứu tại Trường ĐH Trà Vinh”...

1.1.3. Nhận xét chung

Từ tổng quan nghiên cứu QLĐT ở trường ĐH nói chung và ở trường ĐHĐP trình bày như trên, có thể thấy đã có rất nhiều nhà khoa học dày công nghiên cứu và công bố các công trình nghiên cứu về ĐT và QLĐT (về cơ sở lý luận, thực tiễn, đúc rút bài học kinh nghiệm, định hướng các giải pháp nâng cao CLĐT và QLĐT,...) ở các tạp chí chuyên ngành, kỷ yếu hội thảo khoa học, các trang web, các luận văn ThS, luận án TS và sách nghiên cứu.

Từ tổng quan nghiên cứu về Quyền tự chủ trong các trường ĐH có thể thấy hầu hết các tác giả đều khẳng định những ưu trội khi giao quyền này cho các trường. Đó sẽ là một chất xúc tác để các trường ĐH nói chung, các trường ĐHĐP nói riêng phát huy nội lực gắn với đặc thù địa phương nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ sự nghiệp phát triển KT-XH của đất nước.

Mặc dù đã có nhiều công trình như vậy, tuy nhiên xét ở góc độ QLĐT thực hiện quyền tự chủ ở các trường ĐHĐP, hiện nay chưa có nghiên cứu sâu và toàn diện để đề ra các giải pháp QLĐT hiệu quả.

1.2. Phân cấp quản lý, quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học địa phương trong bối cảnh đổi mới giáo dục

1.2.1. Bối cảnh đổi mới giáo dục

Giáo dục nước ta phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi nhanh và phức tạp. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu. Cách mạng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tác động trực tiếp đến sự phát triển của các nền giáo dục trên thế giới.

Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2011-2020 nước ta khẳng định: phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại... và một trong ba đột phá là phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản, toàn diện nền GD quốc dân...

Thời cơ: Đảng và Nhà nước luôn khẳng định phát triển giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi; Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đang diễn ra ở quy mô toàn cầu...

Thách thức: Ở trong nước, sự phân hóa trong xã hội có chiều hướng gia tăng; Nguồn lực đầu tư cho giáo dục có hạn, tạo sức ép đối với phát triển giáo dục; Nguy cơ tụt hậu có thể làm cho khoảng cách kinh tế, tri thức, giáo dục giữa Việt Nam và các nước ngày càng gia tăng...

Trên cơ sở xu thế phát triển giáo dục, bối cảnh, thời cơ và thách thức đối với giáo dục hiện nay, đòi hỏi giáo dục phải xác định nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Một trong những nhiệm vụ quan trọng trước mắt cũng như lâu dài đối với giáo dục là xây dựng, phát triển hệ thống các trường đại học mà vấn đề then chốt là thực hiện tốt phân cấp quản lý GDĐH.

Xét về bản chất, tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở GDĐH liên quan trực tiếp đến phân cấp quản lý GDĐH. Quyền tự chủ theo phân cấp quản lý của các trường ĐHĐP được thể hiện trong các quy định, quy chế do Đảng và Chính phủ ban hành. Bao gồm: Điều lệ trường Đại học ban hành tại Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg của Chính phủ; Điều 14, Luật Giáo dục (năm 2005); Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ; Thông tư liên tịch của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV; Nghị quyết số 05-NQ/BCSD ngày 06/01/2010 của Ban cán sự Đảng Bộ GD&ĐT; Luật số 08/2012/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 77/NQ-CP của Chính phủ...

1.2.2. Phân cấp quản lý

1.2.2.1. Khái niệm

Phân cấp quản lý là sự ủy quyền của cơ quan đầu não cho các bộ phận bên trong hoặc bên ngoài một hệ thống nào đó. Phân cấp quản lý thiết lập một trình tự nhằm giảm nhẹ quyền lực của các cơ quan cấp trên, tăng quyền ra quyết định ở cấp dưới.

Phân cấp quản lý GDĐH được hiểu là quá trình chuyển giao quyền hạn và trách nhiệm (với nguồn lực phù hợp) cho các cấp quản lý thấp hơn và cấp cơ sở trong việc cung cấp dịch vụ giáo dục.

1.2.2.2. Các nội dung phân cấp quản lý

Nội dung phân cấp quản lý đào tạo thể hiện trên các mặt như: Phân cấp về tổ chức và nhân sự; Phân cấp về quản lý chuyên môn; Phân cấp về quản lý tài chính và cơ sở vật chất; Phân cấp quản lý hợp tác và liên kết đào tạo.

1.2.2.3. Các hình thức phân cấp quản lý

- *Quản lý tập trung (tập quyền)*: Quyền lực và trách nhiệm tập trung ở cơ quan quản lý cấp trên, các cơ sở chỉ chịu trách nhiệm thực hiện;

- *Quản lý Phi tập trung (trao quyền)*: Phân cấp chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cho đơn vị, đơn vị hoạt động như một đơn vị tự trị, đơn vị này có thể hoạt động độc lập mà không cần xin phép các cấp quản lý).

1.2.3. Quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội

1.2.3.1. Quyền tự chủ

Tự chủ của trường ĐH chính là việc các trường có thể làm mọi việc mà pháp luật cho phép và thực thi những quyền hạn đã được cụ thể hóa trong điều lệ cũng như trong quy chế tổ chức và hoạt động đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

Có thể xác định 5 lĩnh vực hoạt động chính của trường đại học, cao đẳng có tác động của quyền tự chủ gồm: Tự chủ trong quản lý điều hành nhà trường; Tự chủ tài chính; Tự chủ trong tuyển dụng và quản lý đội ngũ cán bộ và xác định điều kiện làm việc của họ; Tự chủ trong hoạt động đào tạo, tuyển sinh; Tự chủ trong xác định các chuẩn mực và phương pháp đánh giá.

1.2.3.2. Trách nhiệm xã hội

Trách nhiệm xã hội là trách nhiệm đối với xã hội của tổ chức/hoặc người đứng đầu được giao quyền trong phạm vi quy định của pháp luật về những quyết định, hoạt động và kết quả của những hoạt động. Trách nhiệm xã hội liên quan trước hết tới những người có thẩm quyền và qui định phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của họ; những người được giao quyền lực phải chịu trách nhiệm trước một cá nhân hoặc tập thể nào đó; Tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, sẵn sàng giải thích các quyết định có kèm theo minh chứng khi được hỏi và có trách nhiệm làm rõ những vấn đề xã hội đặc biệt quan tâm.

Trách nhiệm xã hội bao gồm trách nhiệm bên trong và trách nhiệm bên ngoài, tức là trách nhiệm đối với chính nhà trường và trách nhiệm đối với xã hội nói chung.

1.2.3.3. Mối quan hệ giữa quyền tự chủ với trách nhiệm xã hội của các trường đại học địa phương

Quyền tự chủ cũng bao hàm tính chịu trách nhiệm. Tính chịu trách nhiệm phải đi đôi với quyền tự chủ, tự chủ về lĩnh vực gì thì sẽ phải chịu trách nhiệm về vấn đề đó. Đồng thời, trách nhiệm xã hội phải đi đôi với quyền tự chủ, tức là tất cả các lĩnh vực giáo dục được giao quyền, trách nhiệm tự ra quyết định và triển khai thực hiện,

thì quá trình ra quyết định và thực hiện cần phải đảm bảo tính minh bạch và cần phải công khai, phải chịu trách nhiệm với các quyết định.

1.3. Đào tạo ở các trường ĐHĐP thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội

1.3.1. Trường đại học địa phương

1.3.1.1. Khái niệm

Từ thực tế quá trình hình thành và phát triển hệ thống các trường ĐHĐP ở Việt Nam, có thể xác định: *Trường ĐHĐP là trường ĐH công lập thuộc cấp Tỉnh, là cơ sở GDDH đa cấp (đào tạo trình độ ĐH là chủ yếu, đào tạo các trình độ dưới ĐH và đào tạo SDH một số chuyên ngành), đa ngành, đa lĩnh vực nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển KT-XH của địa phương và các tỉnh lân cận.*

1.3.1.2. Đặc điểm

Theo Đặng Bá Lãm, Trường ĐHĐP có các đặc điểm sau đây:

- (1) Là trường ĐH công lập của địa phương (tỉnh/TP trực thuộc TW); do địa phương đề nghị thành lập; vì sự phát triển KT-XH của địa phương;
- (2) Là trường ĐH được xếp vào nhóm thứ ba theo quan điểm phân tầng chất lượng của quy hoạch phát triển giáo dục ĐH Việt Nam giai đoạn 2006-2020;
- (3) Là trường ĐH thực hiện đầy đủ các chức năng của mô hình CĐ cộng đồng.

1.3.2. Các thành tố của quá trình đào tạo theo tiếp cận CIPO

1.3.2.1. Khái niệm

Vận dụng tiếp cận theo CIPO, trên cơ sở nghiên cứu các thành tố của QLĐT theo tiếp cận hệ thống và phức hợp, luận án xem xét vận dụng kết hợp các yếu tố Đầu vào (Input), Quá trình (Process). Đồng thời xem xét tác động của các yếu tố Bối cảnh (Context) và kết quả Đầu ra (Output) để đề xuất các giải pháp QLĐT bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu cơ bản của ĐT trong bối cảnh phân cấp quản lý giáo dục hiện nay gắn với đảm bảo quyền TC&TNXH, đồng thời phù hợp với đặc điểm, điều kiện của trường ĐHĐP, bảo đảm yêu cầu ĐT đáp ứng NCXH.

1.3.2.2. Các thành tố

Các hoạt động đầu vào gồm: Hoạt động khảo sát nhu cầu; xây dựng chuẩn đầu ra; xây dựng và phát triển CTGD; tuyển sinh; chuẩn bị các nguồn lực phục vụ công tác đào tạo. Sản phẩm của công đoạn này là: mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, lực lượng đào tạo, người học, CSVC và các trang thiết bị sẵn sàng phục vụ đào tạo...

Các hoạt động đầu ra bao gồm: Hoạt động công nhận kết quả đào tạo, cấp bằng, điều tra thông tin phản hồi của người học và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp...

1.4. Quản lý đào tạo của các trường đại học địa phương thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội

1.4.1. Khái niệm

Nội dung QLĐT của các trường ĐH nói chung là việc tuân theo đặc điểm, yêu cầu cơ bản và các văn bản hướng dẫn ĐT của cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục được phân cấp theo quy định của văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, việc áp dụng các giải pháp QLĐT cần phải gắn chặt với đặc điểm, điều kiện nguồn lực của nhà trường, phù hợp với nhu cầu nhân lực và tình hình phát triển KT-XH địa phương.

1.4.2. Nội dung quản lý đào tạo ở các trường đại học địa phương thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội

1.4.2.1. Mở ngành đào tạo, quản lý phát triển chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra

Việc mở ngành ĐT cần căn cứ và đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực của địa phương (Tổ chức xây dựng đề án, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

CTĐT của trường ĐH được xây dựng theo các quy định hiện hành. CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của ĐT trình độ ĐH và đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động...

Quản lý xây dựng và phát triển CTĐT và chuẩn đầu ra phải gắn với yêu cầu phát triển năng lực người học theo NCXH; Phải tổ chức được các lực lượng tham gia gồm các nhà giáo, nhà khoa học có uy tín, đơn vị sử dụng lao động sau tốt nghiệp, người lao động đã tốt nghiệp... Đặc biệt, CTĐT và chuẩn đầu ra cần được định kỳ rà soát, điều chỉnh kịp thời.

1.4.2.2. Quản lý tuyển sinh

Xây dựng đề án, kế hoạch tuyển sinh và tổ chức thực hiện các khâu của tuyển sinh theo đúng Quy chế và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; trong đó việc xác định quy mô tuyển sinh gắn với năng lực đào tạo của nhà trường và dự báo nhu cầu nhân lực xã hội là khâu quan trọng nhất trong quản lý công tác tuyển sinh.

1.4.2.3. Tổ chức và nhân sự

Tổ chức bộ máy trường ĐH, thành lập các đơn vị trực thuộc; Xây dựng, hoàn thiện quy hoạch đội ngũ đáp ứng yêu cầu mục tiêu, kế hoạch chiến lược của nhà trường về phát triển quy mô đào tạo.

Tổ chức đánh giá viên chức quản lý, đề bạt, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm phù hợp với yêu cầu quản lý chuyên môn...

Triển khai đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nâng cao phẩm chất, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Bảo đảm chế độ chính sách phục vụ công tác quản lý đội ngũ.

1.4.2.4. Quản lý tài chính, cơ sở vật chất và phương tiện dạy học

Quản lý tài chính gồm: Lập dự toán và cân đối thu - chi tài chính trên cơ sở quy định tự chủ về tài chính, tạo được các nguồn tài chính hợp pháp, đáp ứng các hoạt động ĐT, NCKH và các hoạt động khác; Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; Huy động nguồn lực xã hội để tăng cường CSVC, phương tiện dạy học và tài chính...

Quản lý CSVC và phương tiện dạy học gồm: Xây dựng Quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển CSVC trong Kế hoạch chiến lược của trường; Đầu tư bảo đảm CSVC đầy đủ, đồng bộ, chuẩn hóa và hiện đại; Có các văn bản và biện pháp hữu hiệu bảo vệ tài sản phục vụ hiệu quả hoạt động ĐT, NCKH và các hoạt động khác.

1.4.2.5. Quản lý quá trình dạy học

Quản lý quy trình tổ chức đào tạo;

Quản lý hoạt động dạy học, gồm: Hoạt động dạy của GV và học của SV.

1.4.2.6. Quản lý đánh giá kết quả học tập của sinh viên và quản lý đầu ra

Quản lý đánh giá kết quả học tập bao gồm các nội dung: Thống nhất toàn hệ thống từ lãnh đạo, viên chức quản lý đến GV quan điểm KT-ĐG theo hướng tiếp cận năng lực; Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ của GV trong từng học phần...

Quản lý đầu ra gồm: Phối hợp với các cơ sở sử dụng nhân lực xác định nhu cầu đào tạo; Huy động các nhà khoa học, giảng viên và chuyên gia của các đơn vị sử dụng lao động tham gia xây dựng và thẩm định chuẩn đầu ra của CTĐT...

1.4.2.7. Quản lý hợp tác và liên kết đào tạo

Quản lý hợp tác và liên kết đào tạo thể hiện ở các nội dung như: hợp tác với các đơn vị sử dụng nhân lực, liên kết với các cơ sở đào tạo trong nước và hợp tác quốc tế trong đào tạo.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đào tạo ở các trường đại học địa phương thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội

1.5.1. Yếu tố chủ quan

1.5.1.1. Phẩm chất, năng lực của cán bộ quản lý, giảng viên

Hiệu quả quản lý nói chung, QLĐT nói riêng phần lớn phụ thuộc vào phẩm chất, năng lực của đội ngũ CBQL, GV trong nhà trường. Điều này đã được khẳng định trong lí luận và thực tiễn quản lý ở tất cả các cơ sở giáo dục. Trong đó gồm các phẩm chất cần thiết (chính trị; đạo đức; nghề nghiệp) và năng lực chủ yếu cần thiết.

1.5.1.2. Phong cách lãnh đạo, quản lý của Hiệu trưởng và cán bộ quản lý

Phong cách lãnh đạo được xem như là “tổng thể các nguyên tắc, phương pháp và cách thức thể hiện trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhằm đạt mục tiêu quản lý”. Với ý nghĩa đó, ngoài các phẩm chất, năng lực của người lãnh đạo, sự thành công trong công tác quản lý phụ thuộc phần lớn vào phong cách lãnh đạo của hiệu trưởng.

1.5.2. Yếu tố khách quan

1.5.2.1. Các cơ chế, chính sách trong giáo dục đại học

Địa vị pháp lý của trường ĐHĐP được thể hiện trong Luật GDĐH và rất nhiều những văn bản dưới luật với tư cách là những cơ sở GDĐH trong hệ thống GDĐH và Điều lệ trường ĐH xác định cơ quan được giao quản lý là UBND cấp tỉnh theo quy định của pháp luật. Địa vị pháp lý của trường ĐHĐP bảo đảm tư cách pháp nhân trong hoạt động đào tạo, thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của cơ sở GDĐH.

1.5.2.2. Bối cảnh kinh tế - xã hội và nhu cầu nhân lực của địa phương

Tình hình phát triển KT-XH của địa phương thành lập trường ĐH, trong đó khả năng thu ngân sách sẽ ảnh hưởng đến mức độ đầu tư các nguồn lực CSVC, tài chính, đội ngũ... Bên cạnh đó, sự phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương cũng sẽ tác động đến quá trình đào tạo của nhà trường.

1.5.2.3. Bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và sự phát triển của khoa học - công nghệ

Sự phát triển khoa học - công nghệ gắn với bối cảnh đổi mới GDĐH hiện nay, nhất là các lĩnh vực CNTT và truyền thông, các phương tiện dạy học, làm việc hiện đại; các lĩnh vực công nghệ cao và quy trình công nghệ trong quản lý... sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các trường ĐH ứng dụng, chuyển giao, giúp cho hoạt động ĐT và QLĐT nâng cao chất lượng, hiệu quả.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, đề tài đã tổng quan nghiên cứu vấn đề về các nội dung liên quan đến luận án và nhận thấy hướng triển khai đảm bảo tính thời sự, cập nhật và khả thi gắn với các trường ĐHDP thuộc phạm vi nghiên cứu.

Nội dung cơ sở lý luận trình bày trong chương này có vai trò quan trọng làm cơ sở nghiên cứu, khảo sát thực trạng và đề xuất hệ thống giải pháp QLĐT thực hiện quyền tự chủ, đáp ứng yêu cầu cơ bản của ĐT trong các trường ĐHDP nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu CNH-HĐH địa phương.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊA PHƯƠNG

2.1. Khái quát về các trường đại học địa phương

Các trường trong nghiên cứu thực trạng đều được thành lập trên cơ sở nâng cấp trường CĐSP và ĐHSP, là các trường công lập trực thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, đào tạo đa ngành, là cơ sở nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh, thành phố và khu vực.

Về quy mô đội ngũ: Tổng số GV của 4 trường khảo sát là 1623 người, trong đó 1421 giảng viên có trình độ sau đại học, chiếm 87,5%; Về quy mô đào tạo: 28.280 sinh viên trong đó cao nhất là trường Đại học Hải Phòng (11.507 sinh viên).

2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục tiêu khảo sát

Khảo sát, phân tích thực trạng công tác quản lý đào tạo của một số trường đại học công lập trong bối cảnh hiện nay là nhiệm vụ nghiên cứu tất yếu nhằm xác định các luận cứ thực tiễn làm cơ sở để đề xuất các giải pháp quản lý đào tạo phù hợp và đồng bộ, đáp ứng yêu cầu cơ bản của đào tạo theo hệ thống tín chỉ trong các trường đại học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa của tỉnh và khu vực.

2.2.2. Đối tượng, địa bàn và thời gian khảo sát

Trên cơ sở các nội dung nghiên cứu, đề tài triển khai nội dung khảo sát thực trạng công tác quản lý đào tạo bao gồm: Các thành tố đào tạo; Các thành tố điều đảm bảo chất lượng đào tạo; Các quản lý các hoạt động đầu ra.

2.2.3. Phương pháp khảo sát, đối tượng và công cụ điều tra

- Phương pháp khảo sát.
- Đối tượng điều tra: Ban Giám hiệu, lãnh đạo các phòng, khoa, bộ môn, giáo vụ khoa, giảng viên của 4 trường đại học trong nhóm lựa chọn nghiên cứu
- Công cụ điều tra: Bộ phiếu khảo sát thực trạng, tính cấp thiết và khả thi.
- Số lượng người phỏng vấn: 126 người, trong đó có: 4 hiệu trưởng, 4 phó hiệu trưởng phụ trách đào tạo, 16 lãnh đạo phòng chức năng, 20 lãnh đạo khoa và 82 GV.
- Thời gian khảo sát từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2017.